

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HSST  
Ngày 25 - 10- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh Thiết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Khanh

2. Ông Nguyễn Văn Triều

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã M.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo: **Trần Xuân Tuấn**, sinh năm 1987; Nơi sinh tại huyện TH, tỉnh ND; Nơi cư trú: Đội 11, xã GY, huyện GT, tỉnh ND; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trò, sinh năm 1964 và bà Thị Mai, sinh năm 1966; anh em ruột có 02 người (lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1990); Họ tên vợ, con: Không.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 04 tiền án.

+ Ngày 11/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện TN (nay là quận TN), thành phố CT xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 12/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện BC (nay là thị xã BC), tỉnh BD xử phạt 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 05/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh VL xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 30/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh BD xử phạt 02 năm tù về trộm cắp tài sản và 06 năm tù về tội cố ý gây thương tích. (chấp hành xong án phạt vào ngày 28/02/2021).

- Nhân thân: Ngày 14/4/2012 bị Công an xã X, huyện TB, tỉnh VL xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã M từ ngày 12/6/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Anh Viễn, sinh năm 1990 – vắng mặt  
Địa chỉ: tổ 4, Ấp A, xã DT, thị xã BM, tỉnh VL.
2. Bà Đơn, sinh năm 1962 – vắng mặt  
Địa chỉ: Ấp A, xã DT, thị xã M, tỉnh VL.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân bị cáo Tuấn có nhiều tiền án, đã tái phạm nguy hiểm về tội trộm cắp tài sản. Do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/6/2021 bị cáo Tuấn đi xe Honda ôm (của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ) từ quán cà phê không tên ở khu vực gần chợ NT, huyện TB, tỉnh VL đến cầu X, xã DB, thị xã BM để tiếp tục đón xe về thành phố CT chạy theo hướng ra chợ Mẹo, khi đi ngang nhà của anh Viễn thuộc tổ 4, ấp A, xã T, TX BM thì bị cáo nhìn thấy nhà anh Viễn có đèn sáng, cửa hông nhà khép hờ nên bị cáo nảy sinh ý định vào lấy trộm tài sản. Bị cáo Tuấn kêu người chạy xe ôm dừng xe cho bị cáo xuống. Sau khi trả tiền xe ôm và chờ người chạy xe ôm đi khỏi bị cáo đi lại mở cửa hông nhà đi vào trong tìm tài sản. Bị cáo vào phòng ngủ của bà Đơn mẹ anh Viễn lấy được 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S của bà Đơn đang sạc pin trên đầu tủ quần áo. Bị cáo bỏ điện thoại vừa lấy trộm vào túi quần rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ của anh Viễn lấy được số tiền 10.906.000đồng trong cái bóp da để trên cái bàn và 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia 5.3 đang sạc pin để dưới nền gạch, bị cáo bỏ tất cả tài sản lấy trộm được vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà. Khi bị cáo đi ra đến đường đal phía trước nhà thì bị anh Viễn phát hiện truy hô nên bị cáo bỏ chạy được khoảng 200m thì bị anh Viễn cùng người dân xung quanh bắt được giao cho Công an xã Đông Thạnh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm có: Số tiền 11.956.000đồng và 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia 5.3 và 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S. 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO và 01 cây kéo có cán màu xanh.

Qua điều tra bị cáo Tuấn thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S của bà Đơn 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia 5.3 cùng số tiền 10.906.000đồng của anh Viễn. Còn 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 cây kéo cán màu xanh và số tiền 1.050.000đồng là của bị cáo Tuấn.

Căn cứ vào kết luận định giá số 24/KL.HĐĐGTS ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S và 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia 5.3 có tổng giá trị thành tiền là 5.045.000đồng (trong đó điện thoại di động Samsung Galaxy A10S có

giá trị là 2.952.000đồng; điện thoại di động hiệu Nokia 5.3 có giá trị là 2.093.000đồng).

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSBM ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM đã truy tố bị cáo **Tuấn** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo: Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tuấn mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/6/2021.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Viễn và bà Đơn đã nhận lại: 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S và 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia 5.3 cùng số tiền 10.906.000đồng, không yêu cầu gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho:

+ Anh Viễn: 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia 5.3 cùng số tiền 10.906.000đồng.

+ Bà Đơn: 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S.

+ Đề nghị trả lại bị cáo Tuấn số tiền 1.050.000đồng; 01 cái kéo cán màu xanh và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu OPPO.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21- 10- 2021.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tuấn nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên Tòa, bị cáo Tuấn không tranh luận gì với Kiểm sát viên, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng quy kết.

Lời nói sau cùng của bị cáo; Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét thấy, việc vắng mặt của: Anh Diễm, bà Đơn là bị hại trong vụ án đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác, bị hại đã có lời khai rõ ràng và nhận lại đủ các tài sản bị mất trộm, về phân trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự không có ý kiến, hơn nữa việc vắng mặt của anh Diễm, bà Đơn không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng thích sống hưởng thụ, lười lao động. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, có bốn tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo có tình tiết định khung là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo không ăn năn, hối cải, không sửa chữa hành vi sai trái của mình. Với mức độ phạm tội này, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: tài sản đã thu hồi trả lại cho các bị hại xong, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Tuấn.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho:

+ Anh Viễn: 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia 5.3 cùng số tiền 10.906.000đồng.

+ Bà Đơn: 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S.

+ Trả lại bị cáo Tuấn số tiền 1.050.000đồng; 01 cái kéo cán màu xanh và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu OPPO.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21- 10- 2021.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Viễn, bà Đơn đã nhận lại đủ, đúng tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tuấn nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Tuấn: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 12/6/2021.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2/ **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh Viễn, bà Đơn đã nhận lại đủ, đúng tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3/ **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại bị cáo Tuấn số tiền 1.050.000đồng; 01 cái kéo cán màu xanh và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu OPPO. Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21- 10- 2021.

4/ **Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tuấn nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh VL;
- VKSND tỉnh VL;
- Sở tư pháp tỉnh VL;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh VL
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX M;
- CQĐT Công an TX M;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**Trương Minh Thiết**